

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330 /QĐ - KTCNHV

Thành phố HCM, ngày 4 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của
Trường Trung cấp ngành Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-UB ngày 05/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của 172 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ vào Quyết định số 1871/QĐ-SGDĐT ngày 29/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 4);

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị, Đào tạo, Kế toán, Khảo thí - Đảm bảo chất lượng – Kiểm tra – Pháp chế, Công tác Học sinh sinh viên, Khoa, Bộ môn và viên chức, giáo viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hạnh



Đơn vị: TRƯỜNG TCN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-KTCNHV ngày 4/11 /2025 của

Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngân đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	24.074.000
1	Thu sự nghiệp	-
	Ngân sách nhà nước cấp	24.074.000
	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	24.074.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
	Nguồn thu sự nghiệp	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.074.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.074.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	24.074.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24.074.000
	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	-
	(Đơn vị cân đối nguồn cải cách tiền lương)	-
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	24.074.000
	L 070 - K 091 - Nguồn 12 - Ngân sách nhà nước cấp (Kinh phí miễn, giảm học phí)	24.074.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	

Ngày 04 tháng 11 năm 2025 

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Hạnh

Số: 1871 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 4)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025¹;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 4) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

¹ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 (được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr). 

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Chương 422 - Loại 070 - Khoản 092

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương

Mã ĐVQHNS: 1019468

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 9 - KBNN KV II (0114)

(Kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-SGDĐT ngày 29/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.074.000
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	24.074.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố (nguồn 13)	0
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.074.000
2.1	Chi từ ngân sách thành phố (nguồn 12)	24.074.000
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0

Nội dung kinh phí và dự toán kinh phí được giao lại trên cơ sở Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../12/2024 của Ủy ban nhân dân TP Thủ Đức/Quận/Huyện... về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. và số liệu kinh phí bàn giao khi thực hiện tổ chức, sắp xếp lại bộ máy.

Ghi chú:

1. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tính giảm biên chế, chi Quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành. Số chi chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng trong kinh phí nhiệm vụ thường xuyên là 0 ngàn đồng.
2. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế đúng quy định. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	0
2	Miễn giảm học phí	24.074.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập	0
4	Kinh phí vùng sâu	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0
6	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0
7	Kinh phí tổ chức Đại hội Chi bộ	0
8	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND	0
9	Kinh phí sinh hoạt hè	0
10	Kinh phí chăm lo Tết Ất Ty	0
11	Kinh phí phụ trội, làm thêm giờ	0
12	Kinh phí mua sắm	0
13	Kinh phí sửa chữa	0
14	Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ	0
15	Kinh phí khen thưởng theo luật thi đua khen thưởng	0
16	Bảo hiểm cháy nổ	0
17	Kinh phí đào tạo thường xuyên	0
18	Hỗ trợ kinh phí hoạt động (mua tập, thuê xe, thuê trang phục biểu diễn văn nghệ cho học sinh,...)	0
19	Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn	0
20	Kinh phí hỗ trợ hoạt động giáo dục (mua đồ chơi, dụng cụ học tập, sửa chữa nhỏ lớp học, mua trang thiết bị dạy học, thuê xe, thuê âm thanh, trang phục, băng rôn, poster,...)	0
21	Kinh phí tuyển dụng mới viên chức	0
22	Kinh phí hoạt động chuyên môn, các chính sách (hợp đồng lái xe đưa rước học sinh, xăng, nhớt, kiểm định xe, bảo hiểm xe, sửa xe,...)	0
23	Hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND	0
24	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tính giảm biên chế (nếu có)	0
25	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	0

